

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM THUẬN NAM  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 158/2024/QĐST-DS

*Hàm Thuận Nam, ngày 27 tháng 12 năm 2024*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 134/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng A

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Số 2 H, phường C, quận B, thành phố N.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lưu Thị Hồng H (theo quyết định ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022).

Địa chỉ: Số 116 thôn P, xã M, huyện N, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lưu Thị Hồng H: Ông Trần Nguyên T – Trưởng phòng kế hoạch – kinh doanh Ngân hàng A chi nhánh M - B. (theo văn bản ủy quyền số 50/NHNo.BTh.HM ngày 29/10/2024).

Địa chỉ: Khu phố 7, phường T, thành phố P, tỉnh B.

**Bị đơn:** Ông Trịnh Trọng H1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh B.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Phan Thị Thùy D, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn T, huyện L, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Trọng H1, sinh năm 1987. (theo văn bản ủy quyền đề ngày 04/12/2024)

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh B.

## **2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

### **2.1. Về thực hiện nghĩa vụ trả tiền:**

Ông Trịnh Trọng H1 và bà Phan Thị Thùy D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A chi nhánh M - B số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 4806-LAV-202201786 ngày 05/8/2022 và phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ trả nợ ngày 05/8/2022 là 929.946.000 (Chín trăm hai mươi chín triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 750.000.000 (Bảy trăm năm mươi triệu) đồng; Các khoản tiền lãi tạm tính đến ngày 19/12/2024 bao gồm: Tiền lãi trong hạn là 145.058.630 (Một trăm bốn mươi lăm triệu không trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi) đồng, tiền lãi quá hạn là 20.450.959 (Hai mươi triệu bốn trăm năm mươi nghìn chín trăm năm mươi chín) đồng, tiền lãi chậm trả lãi là 14.436.411 (Mười bốn triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm mười một) đồng. Ngoài ra kể từ ngày 20/12/2024 cho đến khi ông Trịnh Trọng H1 và bà Phan Thị Thùy D thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, ông Trịnh Trọng H1 và bà Phan Thị Thùy D còn phải trả cho Ngân hàng A các khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 4806-LAV-202201786 ngày 05/8/2022 và phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ trả nợ ngày 05/8/2022.

Trường hợp ông Trịnh Trọng H1 và bà Phan Thị Thùy D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành án xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất thửa đất số 85, tờ bản đồ số 91, tọa lạc tại thôn P, xã V, huyện Y, tỉnh B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD 344416 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 04/7/2022 đứng tên ông Trần Văn Q, bà Huỳnh Thị A, đăng ký biến động sang tên ông Trịnh Trọng H1 ngày 03/8/2022 đã ký kết theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HMB84/HĐTC ngày 03/8/2022 để thu hồi toàn bộ khoản nợ còn lại.

### **2.2. Về chi phí tố tụng khác:**

Ông Trịnh Trọng H1 và bà Phan Thị Thùy D phải chịu chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền 6.000.000 (Sáu triệu) đồng. Tuy nhiên, Ngân hàng A đã nộp tạm ứng để chi cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền là 6.000.000 (Sáu triệu) đồng. Vì vậy, ông Trịnh Trọng H1 và bà Phan Thị Thùy D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 6.000.000 (Sáu triệu) đồng nêu trên.

### **2.3. Về án phí:**

- Ông Trịnh Trọng H1 và bà Phan Thị Thùy D liên đới chịu số tiền 19.949.190 (Mười chín triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn một trăm chín mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho Ngân hàng A số tiền 18.576.600 (Mười tám triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0014494 ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành khoản tiền 6.000.000 (Sáu triệu) đồng phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Quốc Hội**